

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm h Khoản 2 Điều 39, các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Phước Thái, xã X, huyện Y, tỉnh T.

Bà **Nguyễn Thị Hồng B**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: D7/1 ấp 4, xã D, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai người.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2015 quyển số I do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/12/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Vũ Minh C (nam), sinh ngày 12/10/2016. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B thỏa thuận bà Nguyễn Thị Hồng B nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Vũ Minh C (nam), sinh ngày 12/10/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến lúc con chung trưởng thành.

Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 tây hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/02/2021 cho đến khi trẻ Nguyễn Vũ Minh C trưởng thành.

Trường hợp ông Nguyễn Tuấn A không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Hồng B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nguyễn Tuấn A thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Hồng B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tuấn A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Tuấn A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B xác định không có.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0080742 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Hồng B đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- THADS huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thanh Loan